

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Hội nghị trực tuyến với các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chủ trì Hội nghị trực tuyến với các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long về công tác lãnh đạo, chỉ đạo chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; phân giới cắm mốc; phòng, chống tội phạm, ma túy, mua bán người; chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và một số hoạt động khác. Cùng dự buổi làm việc với Phó Thủ tướng Chính phủ có đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an và lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Chính phủ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; đại diện các cơ quan: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại giao, Tư pháp, Văn phòng Thường trực 389.

Sau khi nghe lãnh đạo một số tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long báo cáo; ý kiến của lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Phó Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, biểu dương, ghi nhận đánh giá cao kết quả đã đạt được của các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; phân giới cắm mốc; phòng, chống tội phạm, ma túy, mua bán người; chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong thời gian qua. Các tỉnh ven biển vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã tích cực thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU; đã sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi, quản lý tàu cá tại địa phương. Các tỉnh: Long An, Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang có đường biên giới trên đất liền với Campuchia đã thực hiện tốt công tác quản lý đường biên, mốc giới và từng bước hoàn thành phân giới cắm mốc. Các tỉnh, thành phố trong Vùng đã chủ động bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Ban Chỉ đạo 138/CP, kịp thời triển khai, vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn, nhất là giải quyết các vấn đề, vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự được dư luận xã hội quan

tâm; đã làm tốt công tác ổn định thị trường, chống thất thu thuế, góp phần quan trọng trong quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Tuy nhiên, so với yêu cầu gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu (EC) vẫn chưa đạt được; tình hình tội phạm, tội phạm mua bán người và tệ nạn xã hội trên địa bàn các tỉnh, thành phố trong Vùng còn diễn biến phức tạp, tội phạm ma túy có chiều hướng tăng mạnh; số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy còn ở mức cao; cơ sở vật chất các cơ sở cai nghiện ma túy tại một số địa phương xuống cấp, thiếu nhân lực y tế; quản lý sau cai nghiện, hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chưa phù hợp với thực tế. Tình trạng buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới đối với các mặt hàng như: Thuốc lá, đường cát, xăng dầu, vàng, ngoại tệ, thiết bị điện tử, mỹ phẩm... vẫn diễn biến phức tạp.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Cơ bản thống nhất với Báo cáo của các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long và ý kiến phát biểu, thảo luận của các Bộ, cơ quan, địa phương về 4 nội dung tại Hội nghị, đề nghị tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm công tác sau:

1. Về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không theo quy định và không khai báo (IUU):

a) Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hành động quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ trước mắt, các giải pháp trọng tâm chống khai thác IUU, chuẩn bị kỹ kế hoạch, nội dung làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 4, phấn đấu mục tiêu đến tháng 10 năm 2023 gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”.

b) Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Ngoại giao và các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2023 về “Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định”.

c) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan có giải pháp hiệu quả ngăn chặn, không để tàu cá vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. Bộ Công an khẩn trương củng cố hồ sơ, đưa ra truy tố các đối tượng môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản. Chú trọng phát triển các mô hình chuyển đổi nghề hiệu quả.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển:

- Khẩn trương thành lập Kiểm ngư địa phương theo quy định tại Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn liên quan. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng

ngăn chặn, xử lý không để tàu cá địa phương vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý tàu cá; kiểm soát chặt chẽ hoạt động của tàu cá địa phương và tàu cá của tỉnh khác hoạt động tại địa phương; tập trung cao điểm thực thi pháp luật, xử phạt triệt để các hành vi khai thác IUU.

- Tuân thủ công tác xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định. Điều động, luân chuyển, biệt phái đảm bảo bố trí đủ nhân lực, kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý tàu cá, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản, chống khai thác IUU.

2. Về phân giới cắm mốc: Các Bộ, ngành, địa phương phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục cán bộ, chiến sĩ và người dân, đặc biệt là người dân tại khu vực biên giới về các quy định liên quan đến đường biên mốc giới tại các văn kiện pháp lý song phương và pháp luật Việt Nam để nâng cao ý thức tuân thủ, thực thi pháp luật của người dân, tránh vi phạm quy chế biên giới.

3. Về công tác phòng, chống tội phạm, ma túy, mua bán người

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt các Kế hoạch phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy, phòng, chống mua bán người của Ban Chỉ đạo 138/CP và Ủy ban Quốc gia. Kiểm soát tốt việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ cấp xã, chủ động nhận diện tội phạm, triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm hình sự nổi lên, nhất là “tội phạm đường phố”, tội phạm “tín dụng đen”, tội phạm cướp ngân hàng, tiệm vàng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản,...

b) Thực hiện tốt Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, phục vụ quản lý nghiệp vụ, phòng, chống tội phạm; chuyển đổi trạng thái các mặt công tác từ “truyền thống” sang “hiện đại” vào công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm.

c) Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tội phạm, ma túy, mua bán người, không để phát sinh vụ việc phức tạp, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự; đẩy mạnh công tác tuyên truyền với các nội dung, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng; theo phương châm hướng về cơ sở, tập trung vào các khu vực, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, các nhóm nguy cơ cao, nhất là thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên, công nhân; phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến ở cơ sở.

d) Bộ Y tế chỉ đạo các địa phương tăng cường hoạt động truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, kết hợp tư vấn, xét nghiệm HIV để kịp thời phát hiện, điều trị sớm những trường hợp dương tính với HIV và điều trị dự phòng lây nhiễm HIV cho các trường hợp có nguy cơ cao lây nhiễm HIV.

4. Về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả:

a) Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 41/NQ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới, các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

b) Quan tâm phát triển kinh tế khu vực biên giới để người dân ổn định cuộc sống, không tham gia tiếp tay cho các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống buôn lậu và ma túy qua biên giới, nhất là tình trạng phân bón giả và buôn lậu xăng dầu trên biển.

c) Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389 quốc gia tổng hợp kiến nghị, của các địa phương; đôn đốc, kiểm tra, phối hợp, hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về nâng cấp và xây mới các cơ sở cai nghiện ma túy vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long nghiên cứu, bố trí quỹ đất xây dựng khu vực nông nghiệp công nghệ cao để học viên cai nghiện ma túy lao động trị liệu và học nghề phù hợp với đặc điểm của từng địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất để tiếp nhận học viên cai nghiện ma túy bắt buộc và cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn.

b) Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan:

- Cân đối nguồn vốn để bố trí xây mới, nâng cấp cơ sở cai nghiện ma túy hiện có tại các địa phương, đặc biệt ưu tiên bố trí nguồn vốn cho thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang.

- Nghiên cứu, hỗ trợ kinh phí cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở cai nghiện ma túy hiện có của thành phố Cần Thơ đặt tại tỉnh Hậu Giang để thực hiện nhiệm vụ cai nghiện ma túy bắt buộc cho người nghiện ma túy tại 02 địa phương; cân đối nguồn vốn đầu tư để bố trí cho thành phố Cần Thơ xây mới cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn. Sau khi cơ sở cai nghiện ma túy của thành phố Cần Thơ hoàn thành, tiến hành bàn giao cơ sở cai nghiện cũ cho tỉnh Hậu Giang theo quy định pháp luật về tài sản công.

c) Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang khẩn trương bố trí quỹ đất, lập dự án đầu tư, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý III năm 2023.

2. Về hỗ trợ y tế cho các cơ sở cai nghiện ma túy: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long khẩn trương có giải pháp điều động có thời hạn bác sỹ từ các cơ sở y tế thuộc ngành Y tế sang hỗ trợ tại các cơ sở cai nghiện ma túy thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để bảo đảm các cơ sở cai nghiện ma túy có nhân sự bác sỹ đáp ứng quy định của pháp luật;

tạo điều kiện để đội ngũ y, bác sỹ đang công tác tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn; đội ngũ y sỹ hiện có được học liên thông lên bác sỹ. Điều động, bố trí xe cứu thương hỗ trợ cho các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

3. Về hoàn thiện phần mềm trong công tác chống khai thác IUU: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trong tháng 8 năm 2023 để hỗ trợ hoàn thiện phần mềm, đồng thời nghiên cứu để nhân rộng áp dụng tại các địa phương.

4. Về việc sớm sửa đổi các văn bản pháp quy liên quan đến thủy sản, trong đó: (i) Ban hành quy định thời gian cụ thể về thực hiện trách nhiệm, thủ tục dân sự trong mua bán tàu cá; (ii) chuyển đổi hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi; (iii) tăng hình thức xử lý đối với vi phạm quy định về đăng ký tàu cá; (iv) chính sách hỗ trợ mua tàu cá cũ, quá hạn sử dụng để đánh chìm làm rạn nhân tạo, khu trú ngư thủy sản (*tỉnh Cà Mau*); (v) cơ chế khoan nợ tàu khai thác thủy sản chờ chuyển đổi ngành nghề (*tỉnh Kiên Giang*):

Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan tổng hợp kiến nghị của các địa phương (trong đó có tỉnh Cà Mau và tỉnh Kiên Giang) trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2019, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8 tháng 03 năm 2019 và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014, trình Chính phủ trước ngày 15 tháng 7 năm 2023.

5. Về việc ban hành hướng dẫn áp dụng các Điều 347, 348, 349, 350 của Bộ Luật Hình sự: Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan làm việc với Tòa án nhân dân Tối cao trong tháng 8 năm 2023, sớm ban hành hướng dẫn để khắc phục những bất cập, vướng mắc trong điều tra, xử lý hành vi môi giới đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác hải sản trái phép vùng biển nước ngoài.

6. Về việc cơ quan chức năng của các nước có liên quan cung cấp thông tin, hồ sơ, chứng cứ xử lý vi phạm tàu cá khai thác thủy sản trái phép vùng biển nước ngoài: Bộ Ngoại giao tiếp tục phối hợp với các nước (nơi bắt giữ, xử lý tàu cá Việt Nam vi phạm) để kịp thời nắm bắt, thu thập thông tin, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan củng cố hồ sơ, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ việc tàu cá vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài theo đúng chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban chỉ đạo Quốc gia về IUU tại Thông báo kết luận số 209/TB-VPCP ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

7. Đối với các kiến nghị cụ thể, đặc thù của địa phương:

Các Bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xem xét xử lý kiến nghị theo thẩm quyền (gửi văn bản trả lời địa phương có kiến nghị trong tháng 8 năm 2023) trong đó hướng dẫn cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong

quá trình triển khai thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách tại địa phương, trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan: Công an, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Ngoại giao, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Văn phòng Thường trực 389;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTgCP, Thư ký các PTTgCP, Công TTĐTgCP, các Vụ, Cục: NC, KTTH, CN, NN, PL, TH, QHQT, KGVX, V.I;
- Lưu: VT, QHĐP (3b). *Huyền 12*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Cao Huy

Phụ lục
**KIỆN NGHỊ CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VÙNG
ĐÔNG BANG SÔNG CỬU LONG**

(Kèm theo Thông báo số 263 /TB-VPCP ngày 08 tháng 7 năm 2023
của Văn phòng Chính phủ)



I. UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ

1. Bộ Y tế:

a) Nghiên cứu phác đồ điều trị cho người nghiện ma túy tổng hợp vì hiện nay người nghiện ma túy tổng hợp chiếm tỷ lệ cao chưa có phác đồ điều trị hiệu quả.

b) Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu tác động của khí N20 (khí cười) đối với người lạm dụng khí này, đề xuất, báo cáo Chính phủ đưa khí N20 vào danh mục quản lý.

2. Các Bộ: Công Thương, Y tế, Tài chính chỉ đạo đơn vị chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi mua bán, vận chuyển, lưu hành các mặt hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không để các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi “pha trộn”, “tâm ướp” ma túy dưới dạng thực phẩm, đồ uống, thảo mộc, thuốc lá điện tử...loại ma túy dạng “núp bóng” rất dễ ngộ độc, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng con người, nhất là giới trẻ, học sinh, sinh viên.

II. UBND TỈNH BẾN TRE

1. Bộ Tư pháp: Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, trong đó, quy định rõ như thế nào là **sử dụng trái phép** để áp dụng thống nhất. Cụ thể như sau:

Tại khoản 1 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC); Điều 23, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định: *Tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp; cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước....”.*

Tuy nhiên, hiện nay khái niệm “**sử dụng trái phép phương tiện để vi phạm hành chính**” vẫn chưa được văn bản quy phạm pháp luật nào giải thích rõ, dẫn đến mỗi đơn vị, địa phương hiểu và áp dụng khác nhau, thậm chí lợi dụng kẽ hở của pháp luật để trả lại phương tiện cho chủ sở hữu.

Có ý kiến cho rằng; Người sử dụng phương tiện tự ý vi phạm (như vận chuyển hàng lậu, hàng cấm, hàng giả,...) chủ sở hữu không biết là **sử dụng trái phép** và thực hiện theo quy định trên. Trường hợp, chủ phương tiện và người sử dụng phương tiện có sự thỏa thuận trước với nhau theo Luật Dân sự như cho mượn, cho thuê, giao sử dụng thì **không xem là sử dụng trái phép** và bị xử lý tịch thu theo quy định, người sử dụng phương tiện để vi phạm có trách nhiệm bồi

thường cho chủ phương tiện theo quy định về dân sự.

Thực tế vừa qua nhiều vụ việc bắt giữ vận chuyển hàng cấm nhưng đương sự bỏ tang vật, phương tiện không đến giải quyết, cơ quan xử lý phải tìm và trả lại cho chủ sở hữu phương tiện. Mặt khác, người vi phạm là người thuê, mượn phương tiện hoặc người làm công được giao sử dụng phương tiện, không có tài chính, tài sản nên việc yêu cầu nộp khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm để thay thế cho việc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là không khả thi và rất khó thực hiện.

2. Bộ Y tế: Tham mưu sửa đổi, bổ sung *Thực phẩm bổ sung* vào khoản 1 Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP để tránh tình trạng lợi dụng kẽ hở pháp luật và rất khó quản lý của cơ quan chức năng.

Theo quy định của pháp luật về An toàn thực phẩm

Tại khoản 23 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm ghi: *Thực phẩm chức năng là thực phẩm dùng để hỗ trợ chức năng của cơ thể con người, tạo cho cơ thể tình trạng thoải mái, tăng sức đề kháng, giảm bớt nguy cơ mắc bệnh, bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học.* Tuy nhiên, tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm quy định: *Đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe phải đăng ký công bố đến Bộ Y tế; Đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt đăng ký công bố đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền do UBND cấp tỉnh chỉ định,* không quy định *thực phẩm bổ sung* phải đăng ký công bố, đây là **kẽ hở** dẫn đến bất cập trong quản lý. Thực tế, trên thị trường rất nhiều sản phẩm, thực phẩm ghi tên sản phẩm là *thực phẩm bổ sung* nhưng ghi công dụng thì rất đa dạng bao gồm cả công dụng y học, bảo vệ sức khỏe và dùng cho chế độ ăn đặc biệt nhưng doanh nghiệp cho rằng chỉ tự công bố, nên không thể bắt lỗi loại sản phẩm này vi phạm không đăng ký công bố theo quy định.

3. Các Bộ: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ điều chỉnh lại việc công bố thực phẩm. Cụ thể, tham mưu trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (*Mẫu số 01 Phụ lục I Ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP*) phải kết hợp tự công bố an toàn thực phẩm và công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy theo Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ghi đầy đủ chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm.

Theo khoản 3 Điều 12 Luật An toàn thực phẩm quy định: *Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn phải đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường. Chính phủ quy định cụ thể việc đăng ký bản công bố hợp quy và thời hạn của bản đăng ký công bố hợp quy đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn.*

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định công bố sản phẩm thực phẩm còn bất cập. Cụ thể, chỉ nhóm thực phẩm chức năng, cho trẻ dưới 36 tháng tuổi phải đăng ký và được xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước mới được sản xuất, kinh doanh; Còn lại các sản phẩm, thực phẩm khác thì

tự công bố và sản xuất đưa sản phẩm ra thị trường, không phải đăng ký, xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước. Như vậy thực phẩm dùng cho người theo quy định hiện hành quản lý không chặt chẽ bằng quản lý thức ăn chăn nuôi. Về mặt tích cực mặc dù đã đơn giản hóa thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nhưng việc quy định tự công bố sản phẩm và nội dung chỉ quy định công bố các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, thông tin về sản phẩm chỉ quy định thành phần mà buôn lỏng quản lý về các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của nhà sản xuất đưa ra để xác định chất lượng, giá trị sử dụng, công dụng của sản phẩm nhằm đánh giá chất lượng của sản phẩm (*Mẫu số 01 Phụ lục I Ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP*) nên không có cơ sở để đánh giá chất lượng. Không quy định cơ quan giám sát, tiếp nhận công bố, hướng dẫn ghi các chỉ tiêu chất lượng dẫn đến việc doanh nghiệp tự công bố và đưa sản phẩm ra lưu thông trên thị trường rất khó kiểm soát được về chất lượng.

4. Bộ Công Thương:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 7 Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương nội dung “*Công ty con được thực hiện các công việc theo nội dung ủy quyền của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu dưới hình thức phân phối phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung về kinh doanh xăng dầu.*”

b) Tham mưu trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP theo hướng bỏ nhóm thương nhân phân phối xăng dầu. Cụ thể, bỏ cụm từ thương nhân phân phối xăng dầu tại khoản 10 Điều 3 và bãi bỏ các nội dung sau: Khoản 12 Điều 10 và Mục 3 về thương nhân phân phối xăng dầu.

Theo quy định về kinh doanh xăng dầu:

Tại khoản 18 Điều 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 và tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 quy định thương nhân Đầu mối kinh doanh xăng dầu: “*Được ủy quyền cho Công ty con trực thuộc thực hiện một số thẩm quyền kinh doanh xăng dầu theo hướng dẫn của Bộ Công Thương*”.

Tại khoản 7 Điều 7 Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 Bộ Công Thương quy định:

“7. Bán buôn xăng dầu cho đơn vị sản xuất, tiêu dùng trực tiếp.

Công ty con của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp được thực hiện các công việc theo nội dung ủy quyền của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, bao gồm:

a) *Ký hợp đồng bán xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu khác và bán xăng dầu cho đơn vị sản xuất, tiêu dùng trực tiếp;*

b) *Ký hợp đồng bán xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu;*

c) *Ký hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu với thương nhân nhận quyền*

bán lẻ xăng dầu;

d) Ký hợp đồng giao đại lý”.

Qua đó, trên thực tế phát hiện Công ty con của đơn vị đầu mỗi xăng dầu kinh doanh xăng dầu dưới hình thức phân phối ký hợp đồng và mua bán xăng dầu với nhiều thương nhân đầu mối, phân phối khác và cả các đại lý của công ty mẹ nhưng không có xác nhận đủ điều kiện, không tổ chức hệ thống đại lý bán lẻ. Vì vậy, Công ty con hoạt động kinh doanh xăng dầu với hình thức là thương nhân phân phối nhưng không đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương phối hợp thống nhất quy định về quản lý đối với dấu hợp quy của sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng đóng chai lưu thông trên thị trường có nhãn hàng hóa thì phải gắn dấu hợp quy mới đúng quy định của pháp luật và công bằng với sản phẩm, hàng hóa khác.

***Về sử dụng dấu hợp quy khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG chai**

Tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định: *“Sử dụng dấu hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa đã được công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường”*. Tuy nhiên, thực tế hiện nay nhiều sản phẩm LPG chai lưu thông trên thị trường có nhãn hàng hóa nhưng không có dấu hợp quy theo quy định. Vấn đề xuất phát từ Quy chuẩn QCVN 8:2019/BKHCN về khí dầu mỏ hóa lỏng không có quy định về gắn dấu hợp quy và quan điểm của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường chất lượng không bắt buộc phải gắn dấu hợp quy do LPG ở dạng lỏng mà có thể lựa chọn các hình thức thể hiện trên bao bì hoặc trong tài liệu kỹ thuật kèm theo hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm, hàng hóa ở vị trí dễ thấy, dễ đọc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN. Do đó, quan điểm như trên là không đúng quy định pháp luật, vì pháp luật quy định là không được thực hiện hoặc phải thực hiện, cơ quan chuyên môn không thể sử dụng từ “có thể”.

III. UBND TỈNH KIÊN GIANG

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc: Chính phủ có chủ trương, chính sách đồng bộ từ Trung ương đến địa phương về đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực biên giới, hỗ trợ về cơ sở vật chất, tạo công ăn việc làm, chuyển đổi công việc, giúp cho cư dân biên giới thoát nghèo, ổn định được cuộc sống, từ đó không bị lợi dụng, tiếp tay cho các đối tượng buôn lậu, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm.

2. Bộ Tư pháp: Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 65 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 theo hướng rút ngắn thời hạn xử lý vi phạm trong trường hợp vắng chủ.

3. Các Bộ, cơ quan: Tài chính, Công an, Quốc phòng, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia: Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ tỉnh Kiên Giang tăng cường lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để hoàn thành tốt nhiệm vụ đấu tranh, ngăn chặn buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và trên biển trong thời gian tới.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Quan tâm, tăng cường nguồn lực cho tỉnh nhằm sớm hoàn thiện cơ sở hạ tầng nghề cá; trong đó, triển khai xây dựng cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn tại Kiên Giang.

b) Bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản cho Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm ngư địa phương vào Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ.

c) Theo Thông báo số 99/TB-VPCP ngày 05/4/2022 của VPCP về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Kiên Giang. Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo: *“Về cơ chế khoan nợ tàu khai thác thủy sản chờ chuyển đổi ngành nghề: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tổng hợp kiến nghị của tỉnh trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý 2 năm 2022”*, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được ý kiến phản hồi từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Bộ Ngoại giao: Sớm đàm phán, ký kết điều ước quốc tế về hoạch định ranh giới các vùng biển với các quốc gia tiếp giáp trong khu vực ASEAN.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sớm tham mưu Chính phủ cơ chế, chính sách giãn nợ, cơ cấu lại các nhóm nợ cho chủ tàu khai thác thủy sản nhằm giảm bớt áp lực về kinh tế trong bối cảnh khó khăn chung, chậm phục hồi sau đại dịch Covid-19.

IV. UBND TỈNH TIỀN GIANG

1. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn:

a) Bổ sung chế tài xử phạt đối với hành vi *“Kinh doanh thực phẩm có sử dụng phụ gia thực phẩm hoặc chất hỗ trợ chế biến thực phẩm cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng”*.

Bởi vì: Qua công tác giám sát hoạt động kinh doanh các sản phẩm từ bột và tinh bột của các Hộ tiểu thương tại chợ nhận thấy sản phẩm mì sợi vàng (sợi lớn và nhỏ), tàu hủ ki lá qua test nhanh hàn the cho kết quả dương tính với tỉ lệ khá cao nhưng theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ) chỉ quy định chế tài xử phạt đối với tổ chức/cá nhân vi phạm về hành vi *“sử dụng phụ gia thực phẩm hoặc chất hỗ trợ chế biến thực phẩm cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm”*

mà không có quy định chế tài xử phạt đối với tổ chức/cá nhân về hành vi kinh doanh thực phẩm.

b) Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định cụ thể chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm về sức khỏe của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Tại điểm e khoản 1 Điều 19; điểm đ Điều 22 Luật An toàn thực phẩm quy định “*Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm*” và theo quy định tại khoản 5, khoản 9 Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương quy định: “*Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải bảo đảm yêu cầu về sức khỏe; không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp*”. Các Nghị định xử phạt trước đây về an toàn thực phẩm đều có quy định cụ thể chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm về sức khỏe của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tuy nhiên Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ) không có quy định chế tài xử lý đối với hành vi “*Không thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng thuộc diện phải khám sức khỏe định kỳ; Sử dụng giấy xác nhận đủ sức khỏe đã quá thời hạn; ...*”. Trên thực tế hành vi vi phạm này xảy ra khá phổ biến tại các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

2. Bộ Tư pháp:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5a Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020 theo hướng việc bắt buộc niêm phong trừ các trường hợp tang vật công kênh, khó niêm phong, cụ thể như sau:

Tại khoản 5a Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020 về niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, quy định: “*Khi thực hiện việc tạm giữ, người lập biên bản, người có thẩm quyền tạm giữ phải niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, trừ các trường hợp sau đây:*

- *Động vật, thực vật sống;*

- *Hàng hóa, vật phẩm dễ hư hỏng, khó bảo quản theo quy định của pháp luật”.*

Việc quy định bắt buộc phải niêm phong đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ gây khó khăn cho cơ quan thực thi pháp luật, đặc biệt đối với các tang vật công kênh, khó niêm phong, như: Động vật sống, cát, đất đá, các loại khoáng sản, ... Mặt khác, trong trường hợp phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ bị tạm giữ, đưa vào kho tạm giữ tang vật để quản lý, gặp vướng mắc trong bảo đảm an toàn phòng cháy, vì phương tiện đã bị niêm phong không thể rút xăng, dầu còn trong phương tiện; ngoài ra, có nhiều đơn vị không được trang bị xe chuyên dụng, sẽ gặp khó khăn khi đưa phương tiện bị niêm phong về kho tạm giữ.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành

chính sửa đổi, bổ sung năm 2020 theo hướng hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020: *“Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện... Hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính”*. Việc quy định hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo lần 02 là quá dài để xử lý một vụ việc vi phạm hành chính, khiến cho tang vật, phương tiện bị tạm giữ lâu ngày không được xử lý bị hư hỏng, suy giảm về chất lượng, đặc tính, gây thất thoát khi thanh lý, bán đấu giá, đồng thời gây mất diện tích về kho bãi, ảnh hưởng đến đơn vị tạm giữ.

V. UBND TỈNH CÀ MAU

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Cho phép tỉnh Cà Mau xây dựng Đề án đầu tư kè phòng chống sạt lở bờ biển, bờ sông trên địa bàn tỉnh Cà Mau và hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách phòng, chống thiên tai của Trung ương để thực hiện, mục tiêu đến năm 2025 hoàn thành các công trình kè biển những đoạn bờ biển, bờ sông bị sạt lở nguy hiểm.

b) Cho phép tỉnh Cà Mau đề xuất dự án thí điểm cơ chế, chính sách xã hội hoá các công trình đầu tư bảo vệ bờ biển như: Chính sách đặc thù thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển: cho phép doanh nghiệp sử dụng một phần diện tích đất đã bị sạt lở sau khi doanh nghiệp đầu tư xây dựng kè phá sóng phía ngoài, gây bồi, tạo bãi để *“chuyển mục đích sử dụng”* nhằm thực hiện các dự án đầu tư như dự án năng lượng tái tạo, dự án cảng cá, bến cá, dịch vụ hạ tầng nghề cá, dự án phát triển du lịch, dịch vụ,... gắn với công trình kè chống sạt lở bảo vệ bờ biển vùng Đất Mũi Cà Mau.

c) Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ vốn để tỉnh Cà Mau thực hiện đầu tư các công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Trong đó: tổng chiều dài bờ biển bị sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm, khoảng 89km, dự kiến kinh phí khoảng 3.414 tỷ đồng; sạt lở bờ sông: trước mắt ưu tiên đầu tư các công trình phòng, chống sạt lở tại các khu vực dân cư tập trung để bảo vệ hạ tầng bên trong với tổng chiều dài bờ sông bị sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm khoảng 24km, dự kiến kinh phí thực hiện khoảng 1.958 tỷ đồng; đồng thời sắp xếp 08 khu tái định cư, di dời 1.382 hộ dân đang sinh sống trong các khu vực sạt lở với kinh phí khoảng 449 tỷ đồng.

d) Hỗ trợ vốn thực hiện Dự án Nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2022 - 2025 với tổng mức đầu tư 70 tỷ đồng

đ) Một số tính năng trên Hệ thống giám sát tàu cá chưa hoàn thiện. Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo rà soát, bổ sung để thuận lợi trong quá trình theo dõi, khai thác xử lý dữ liệu (*cảnh báo tàu cá trùng hải trình, tàu cá đứng yên trong thời gian dài, tích hợp nhật ký khai thác, ...*).

e) Hướng dẫn địa phương xử lý đối với trường hợp Chủ tàu, chủ thể vi phạm kiên quyết không đưa tàu cá vào bờ khi tàu cá mất tín hiệu kết nối trên biển từ 10 ngày trở lên (*theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP*).

g) Cơ sở hạ tầng nghề cá trên địa bàn tỉnh chưa được đầu tư, nâng cấp tương xứng với nhu cầu thực tế; trong đó quy mô và số lượng cảng cá chỉ định chưa đáp ứng được nhu cầu cập, rời cảng để bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc. Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí khoảng 749 tỷ đồng, để tỉnh Cà Mau đầu tư cảng cá phía bờ Nam Sông Đốc, góp phần khắc phục cảnh báo thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu.

h) Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ vốn để tỉnh Cà Mau thực hiện đầu tư các công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Trong đó: tổng chiều dài bờ biển bị sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm, khoảng 89km, dự kiến kinh phí khoảng 3.414 tỷ đồng; sạt lở bờ sông: trước mắt ưu tiên đầu tư các công trình phòng, chống sạt lở tại các khu vực dân cư tập trung để bảo vệ hạ tầng bên trong với tổng chiều dài bờ sông bị sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm khoảng 24km, dự kiến kinh phí thực hiện khoảng 1.958 tỷ đồng; đồng thời sắp xếp 08 khu tái định cư, di dời 1.382 hộ dân đang sinh sống trong các khu vực sạt lở với kinh phí khoảng 449 tỷ đồng.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Dự án Xây dựng đê biển Tây từ Cái Đôi Vàm đến Kênh Năm tỉnh Cà Mau, vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD): Tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư từ tháng 05/2021 đến nay, đã qua nhiều lần tiếp thu, giải trình làm rõ với các cơ quan Trung ương về việc điều chỉnh vị trí quy hoạch tuyến đê (*dịch chuyển vào bên trong đất liền để tránh sạt lở; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã 02 lần có ý kiến xác nhận đồng ý điều chỉnh theo đề xuất của Tỉnh*), nhưng vẫn chưa thể phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư. Lý do phải chờ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được duyệt. Kiến nghị Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện quy trình trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án song song với thời gian trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, nhằm tranh thủ thời gian thực hiện các bước tiếp theo, để kịp tiến độ thực hiện ký Hiệp định với AFD trước ngày 31/12/2023 (*UBND tỉnh đã có kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 16/2/2023 và Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 24/5/2023*).

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Hỗ trợ nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực an sinh xã hội, lao động và việc làm tỉnh Cà Mau từ Chương trình phục hồi và phát triển KTXH: (i) Dự án tăng cường cung cấp dịch vụ chất lượng cao chăm sóc người cao tuổi và người yếu thế trên địa

bàn tỉnh Cà Mau với TMĐT 250 tỷ đồng; (ii) Dự án đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng nghề VN - Hàn Quốc Cà Mau với TMĐT 150 tỷ đồng.

b) Hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Cà Mau với TMĐT 90 tỷ đồng thực hiện trong giai đoạn 2023 – 2025.

4. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư:

Hiện nay, tỉnh Cà Mau sử dụng nước sinh hoạt chủ yếu từ khai thác nguồn nước ngầm nên nguy cơ sụt lún đất, ô nhiễm nguồn nước trong thời gian tới là rất cao. Ngoài ra, trên địa bàn nông thôn, có khoảng 18.000 hộ dân thiếu và chưa chủ động được nguồn nước sinh hoạt. Do đó, kiến nghị Trung ương xem xét, hỗ trợ Dự án dẫn nước mặt từ sông Hậu về các tỉnh ven biển và bán đảo Cà Mau để xử lý và cung cấp nước sinh hoạt cho người dân.

VI. UBND TỈNH HẬU GIANG

1. Các Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế: Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ trực tiếp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy¹.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, tổng hợp ý kiến “*về chế độ chính sách đối với cán bộ tại cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; điều chỉnh, bổ sung quy định về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*” trong quá trình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan.

VII. UBND TỈNH VĨNH LONG

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Đề nghị Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Điều 3 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, cụ thể đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện vi phạm nội quy, quy chế hoặc tự ý kết thúc hợp đồng cai nghiện sẽ chuyển sang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Ban hành Thông tư về định mức kinh tế kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực cai nghiện ma túy để các địa phương làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền giao cơ chế đặt hàng.

c) Ban hành khung chương trình đào tạo chung cho các trung tâm và địa phương vận dụng linh hoạt phù hợp điều kiện từng nơi.

¹ Các nội dung trên đã được Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo tại Hội nghị triển khai công tác phòng, chống ma túy năm 2023 (Thông báo kết luận số 154/TB-VPCP ngày 26/4/2023 của Văn phòng Chính phủ).